



Thế giới vận hành êm ái, cuộc sống tốt đẹp

Bảng dữ liệu kỹ thuật

QH-EP15000 Dầu bánh răng hở

Phạm vi nhiệt độ sử dụng

-5 °C đến +180 °C

Ví dụ ứng dụng

- Bánh răng hở lớn của máy nghiền xi măng
- Vành răng và bánh răng nhỏ của máy nghiền trong khai khoáng
- Truyền động bánh răng hở của lò quay
- Bánh răng hở của máy sấy quay và thiết bị dạng tang tương tự
- Truyền động bánh răng hở của máy nghiền than ở nhà máy điện

Đặc tính và lợi ích

- ✓ Dầu khoáng độ nhớt cao giúp duy trì màng dầu trên bề mặt răng
- ✓ Bôi trơn bảo vệ bánh răng hở chịu tải nặng
- ✓ Có khả năng bôi trơn cực áp và giảm ma sát
- ✓ Dầu trong suốt, thuận tiện quan sát bề mặt răng

Chỉ tiêu	Giá trị	Phương pháp thử
Ngoại quan	Chất lỏng sánh, trong suốt, màu vàng sẫm	Quan sát
Loại dầu gốc	Dầu khoáng	/
Độ nhớt động học (40 °C), mm ² /s	16200	ASTM D445
Độ nhớt động học (100 °C), mm ² /s	550	ASTM D445
Tải trọng hàn dính (PD), N	8000	ASTM D2783
Đường kính vết mòn (54 °C, 196 N, 1800 r/min, 60 min), mm	0.5	ASTM D4172

Ghi chú: Phạm vi nhiệt độ trên áp dụng cho bôi trơn phun tự động; điều kiện cấp dầu phải phù hợp với yêu cầu của thiết bị.

Lưu ý sử dụng

- Các ứng dụng nêu trên chỉ là ví dụ. Lựa chọn theo tải trọng, tốc độ, nhiệt độ và yêu cầu của thiết bị.
- Với hệ thống phun, kiểm tra nhiệt độ dầu, khả năng bơm, vòi phun và độ phủ; đặt lượng cấp dầu theo yêu cầu thiết bị.
- Kiểm tra khả năng tương thích; làm sạch dầu cũ và chất bẩn trước khi thay. Kiểm tra định kỳ sự tiếp xúc của răng và tình trạng bôi trơn.
- Bảo quản kín ở nơi mát, khô và sạch; ngăn nước và tạp chất xâm nhập.

Sức khỏe và an toàn

Theo thông tin hiện có, sản phẩm này dự kiến không gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe khi được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các khuyến nghị trong Phiếu an toàn hóa chất (SDS). SDS được cung cấp theo yêu cầu. Không sử dụng sản phẩm cho mục đích khác. Chú ý bảo vệ môi trường khi thải bỏ sản phẩm đã qua sử dụng.